

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 31-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.
2. Ông Hồ Đắc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh ngày 23/4/1997 tại AK, Gia Lai; nơi cư trú : Tổ Đ, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị Kim N; tiền án: có 01 tiền án (Tại bản án số 20/2015/HSST ngày 15/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đến ngày 13/4/2017 chấp hành xong hình phạt); tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 25/9/2017, bị Công an thị xã AK xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau); bị cáo được tại ngoại; có mặt.

* *Bị hại:* Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967; trú tại: Tổ C, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Gia A, sinh năm 2000; trú tại: Tổ B, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1996; trú tại: Tổ L, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Tường V, sinh năm 1999; trú tại: Tổ C, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
2. Trần Quốc Đ, sinh năm 1996; trú tại: Tổ C, phường AT, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/11/2017, Trần Văn T cùng với Nguyễn Tấn P, Lê Gia A và Trần Quốc Đ đến nhà Nguyễn Tường V ở Tổ C, phường AP, thị xã AK để chơi. Sau khi đến nhà V, Đ nằm ngủ ở võng trên phòng khách, V, T nằm trong phòng buồng sau đó T ra chỗ P, A ngồi chơi ở nhà giữa. Lúc này T thấy có khoảng 4 - 5 con gà ở phía sau vườn nhà V nhưng không biết gà của ai nên nói với P và A “Bắt gà làm thịt ăn”. Nghe T nói vậy thì P, A không nói gì, T lấy gao vung ra nền nhà, sân sau để nhử gà vào nhà và bảo A đi vòng phía sau nhà để lừa gà vào nhà. Khi thấy có khoảng 4 - 5 con gà vào trong nhà thì A đóng cửa lại, T dùng tay chụp được 01 con gà mái lông màu xám đen, nặng khoảng 01kg rồi bẻ cổ chết mang lên phòng buồng cất giấu, khi T đi từ phòng buồng ra thì thấy P cũng dùng tay chụp được một con gà mái lông màu xám vàng, nặng khoảng 01kg. Sau khi bắt được 02 con gà nói trên thì A, P làm thịt, sau đó A đã mang lông gà vứt ở nhà vệ sinh phía sau nhà của V rồi nấu cháo 01 con, cả nhóm cùng ăn, ăn xong thì Đ và P đi về trước.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bà Nguyễn Thị Ng, trú tại Tổ C, phường AP, thị xã AK đi qua nhà của V để tìm gà thì phát hiện T đang chắt 01 con gà còn lại nên bà Ng đã làm đơn báo cáo công an phường AP về vụ việc trên.

Cơ quan CSĐT, Công an thị xã AK đã tiến hành làm việc với bà Ng và xác định con gà mái lông màu xám đen là của bà Ng đồng thời ra thông báo truy tìm chủ sở hữu của con gà mái lông màu xám vàng nhưng không xác định được chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐGTS ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã AK xác định giá trị của 01 con gà mái, lông màu xám đen, nặng khoảng 1,3kg tại thời điểm ngày 05/11/2017 giá trị là 143.000đ (Một trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐGTS ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã AK xác định giá trị của 01 con gà mái, lông màu xám vàng, nặng khoảng 1kg tại thời điểm ngày 05/11/2017 giá trị là 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 09/CTr-VKS ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm

tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Lời khai của người bị hại, bà Nguyễn Thị Ng trong quá trình điều tra thể hiện: Vào ngày 05/11/2017, bà bị mất 01 con gà mái pha nòi nặng khoảng 1kg, sau khi bà đi tìm thì phát hiện ở gần nhà hàng xóm của bà là V và 02 người thanh niên đang chặt gà, sau khi tra hỏi thì bà biết đó là con gà mái của bà bị mất. Do trước đây bà đã mất gà nhiều lần nên bức xúc, vì vậy bà mới báo Công an để làm rõ sự việc. Bà đề nghị xem xét giải quyết đúng với tính chất, mức độ phạm tội đối với bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo và những người liên quan phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 05/11/2017, tại Tổ C, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, bị cáo Trần Văn T đã rủ rê Nguyễn Tấn P, Lê Gia A thực hiện hành vi trộm cắp 02 con gà, trong đó 01 con gà trị giá 143.000đ của bà Nguyễn Thị Ng, 01 con gà trị giá 90.000đ không xác định được chủ sở hữu. Mặc dù tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng trước đó bị cáo Trần Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 20/HSST ngày 15/12/2015, chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 và các quy định tương ứng của BLHS năm 2015 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 và mức hình phạt về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999 bằng mức hình phạt về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, thì áp dụng khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cần áp dụng đối với bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có

tiền án về tội cưỡng đoạt tài sản và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau nhưng không chịu tu dưỡng nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Đối với Nguyễn Tấn P và Lê Gia A đã cùng bị cáo T tham gia trộm cắp 02 con gà có giá trị 233.000đ. Qua điều tra, xác minh P và A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự về các tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Nguyễn Tấn P và Lê Gia A chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã AK chuyên xử lý hành chính là có căn cứ, đúng quy định. Đối với Trần Quốc Đ và Nguyễn Tường V khi bị cáo T rủ P và A trộm cắp thì Đ, V không biết và cũng không tham gia vào việc bắt trộm gà nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2018), bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Công an thị xã AK;
- Chi cục THADS thị xã AK;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông